TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/HS-ST
Ngày: 19/11/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN D

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Tân
Bà Nguyễn Thị Hưởng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đình Vân Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩmthụ lý số: 58/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2018/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Bảo L (S); sinh năm 1992 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn X, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Bảo P, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959; vợ Phạm Hoàng H và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 06/3/2018; có mặt.

2. Nguyễn Anh T (M); sinh năm 1988 Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT: Thôn P 4, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Thôn T 2, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L, sinh năm 1957 và bà Trần Thị M (đã chết); có vợ (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/4/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 05 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 04/2/2010. Ngày 18/6/2010, Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp tài sản", chấp hành xong ngày 09/10/2014; bị bắt tạm giam ngày 06/3/2018; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
+ Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992
Địa chỉ: Thôn 6, xã K, huyện V, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt

- Người làm chứng:

+ Lê Minh C, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

+ Phạm N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn V, xã T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 06/03/2018, tại đường liên thôn thuộc xã T, huyện n K, tổ công tác hình sự Công an huyện D bắt quả tang Hoàng Bảo L đang bán trái phép chất ma túy cho Lê Minh C (sinh năm 1965, trú tại xã D, huyện D) tạm giữ số tiền 300.000 đồng bán ma túy và 01 bịch nilong được hàn kín 02 đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu C), có khối lượng 0,0800 gam.

Qua điều tra mở rộng, Hoàng Bảo L khai mua ma túy của Nguyễn Thị Thu H và biết H mua ma túy của Nguyễn Anh T, hiện đang thuê trọ tại nhà trọ H (thuộc xã S, huyện D). Tiến hành kiểm tra tại phòng trọ của Nguyễn Anh T thu giữ 01 bịch nilong, 02 ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu B có khối lượng 3,3880 gam). Kiểm tra cốp xe mô tô D1– 52018 của Nguyễn Anh T phát hiện thu giữ 01 bịch nilong được hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu C có khối lượng 1,2109 gam).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện D, Hoàng Bảo L khai nhận mua ma túy của H và bán lại cho Lê Minh C 03 lần và Phạm N (sinh năm 1993, trú tại xã V, thành phố N) 02 lần tại thành phố N, mỗi lần với giá 300.000 đồng.

Nguyễn Anh T khai nhận mua ma túy trên của một người tên D tại thị trấn V, huyện N với số tiền 4.200.000 đồng để sử dụng và phân ra bán lại cho những người nghiện ma túy khác, trong đó có 01 lần bán cho Nguyễn Thị Thu H với giá 300.000 đồng.

Nguyễn Thị Thu H khai không mua ma túy của Nguyễn Anh T, chỉ có 01lần T cho H ma túy để sử dụng (trước ngày 06/3/2018).

Tại Bản kết luận giám định số 146 ngày 13/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0800 gam, là (loại) Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,3880 gam, là (loại) Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu C gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,2109gam, là (loại) Methamphetamine.

Tại nội dung điều tra lại ở Công văn số 14/CV-VKS ngày 03/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D theo Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 16 ngày 25/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện D, đã xác định:

Trước ngày 06/3/2018, khoảng 03 tháng, T có cho Nguyễn Thị Thu H sử dụng chung ma túy tại phòng trọ của T sau đó H có trả số tiền 300.000 đồng đã

vay trước đó của T. Ngày 06/3/2018, khi T đang chuẩn bị bán ma túy cho Nguyễn Thị Thu H thì bị phát hiện, bắt giữ. Quá trình điều tra không chứng minh được vào thời gian trước ngày 06/3/2018 khoảng 02 tháng, Nguyễn Thị Thu H đưa cho L 01 bịch ma túy với giá 1.300.000 đồng (số tiền này trừ vào số tiền H đã nợ L trước đó); việc L bán trái phép chất ma túy cho Phạm N ở thành phố N và Lê Minh C ở huyện D, số tiền do bán ma túy có được, L không chia cho H (theo L khai nhận); Phạm N và Lê Minh C là người nghiện ma túy, khai có gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Thu H để mua ma túy, H có cho số điện thoại của L để C và N thực hiện việc mua bán ma túy với L và H không thực hiện việc mua bán ma túy với N và C. Do đó, chưa có đủ căn cứ để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị Thu H.

Đối với Lê Minh C là người mua ma túy của Hoàng Bảo L để sử dụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D đã có quyết định xử lý hành chính.

Đối với người tên D ở thị trấn V, huyện N hiện Cơ quan điều tra chưa xác định nhân thân lai lịch, khi xác minh được sẽ xem xét, xử lý sau.

Đối với việc L bán ma túy cho Phạm N tại thành phố N, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện D đã Thông báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố N để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 07/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Hoàng Bảo L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Anh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Bảo L và Nguyễn Anh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với L, xử phạt L từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với T, xử phạt T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: Phạt tiền bị cáo L và bị cáo T từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy nhận lại sau khi giám định có khối lượng lần lượt là 3,1820 gam và 1,0680 gam; 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá, 01 cân tiểu ly điện tử, 01 kéo kẹp, 04 kéo cắt, 01 hộp quẹt ga màu xanh, tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar, sim có số thuê bao 01203069491 của Hoàng Bảo L, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, sim có số thuê bao 0868886865 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, sim có số thuê bao 01203405564 của Nguyễn Anh T), số tiền 300.000 đồng của L; trả lại cho Nguyễn Thị Thu H 01 điện thoại di động hiệu Vertu, 01 xe mô tô BKS 79D1 – 520.18 nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu sơn cam của T; Tạm giữ số tiền 80.500.000 đồng của Nguyễn Anh T để đảm bảo việc thi hành án. Về án phí: Bị cáo L và bị cáo T mỗi người phải nộp án phí hình sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án trên (về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên toà, các bị cáo Hoàng Bảo L và Nguyễn Anh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám xét tại chỗ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Vào ngày 06/3/2018, Hoàng Bảo L bị phát hiện, bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Lê Minh C, ngoài ngày bị bắt quả tang nêu trên, trước đó Lịch đã 02 lần bán ma túy cho C. Hoàng Bảo L khai số ma túy mà Lịch có được là mua của Nguyễn Thị Thu H và biết H mua ma túy của Nguyễn Anh T. Tiến hành kiểm tra tại nhà trọ H và cốp xe mô tô 79D1 - 52018 của Nguyễn Anh T, Cơ quan điều tra - Công an huyện D đã phát hiện và thu giữ 4,5989 gam ma túy (loại Methaphetamine), Toàn khai nhận số ma túy trên mua của một người tên D (không xác định nhân thân lai lịch) với mục đích là để sử dụng và phân ra bán lại cho những người nghiện ma túy khác trong đó có H. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo Hoàng Bảo L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b (phạm tội 02 lần trở lên) khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Nguyễn Anh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Bảo L và Nguyễn Anh T là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo biết rõ ma túy là loại dược phẩm do Nhà nước độc quyền quản lý. Mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển hay mua bán ma túy mà không được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đều bị nghiêm cấm và xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Hoàng Bảo L, trong một thời gian ngắn bị cáo đã liên tiếp nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép ma túy cho Lê Minh C nhằm để thu lợi bất chính. Do đó, cần xử phạt bị cáo tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra để bị cáo nhận thấy được hành vi sai trái của bản thân và ngăn ngừa các hành vi tương tự.

Đối với Nguyễn Anh T, đã mua và tàng trữ số lượng ma túy lớn với mục đích bán lại cho người khác nhằm để kiếm lời, bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Cướp tài sản" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, lo làm ăn lương thiện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này, thể hiện bị cáo rất xem thường kỷ cương chính sách pháp luật của Nhà nước. Vì vậy, đối với bị cáo nên cần xử phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ngoài xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục và răn đe bị cáo.

Tuy nhiên, xét tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn; riêng bị cáo L đã đầu thú khai báo về những lần mua bán ma túy trước đó và có thời gian

tham gia nghĩa vụ quân sự nên cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo T và bị cáo L khi áp dụng mức hình phạt theo quy định của pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo L và bị cáo T thực hiện hành vi bán ma túy nhằm để kiếm lời, thu lợi bất chính từ hành vi trái pháp luật nên áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt tiền đối với mỗi bị cáo là 10.000.000 đồng *(*mười triệu đồng).

[4] Về vật chứng vụ án:

- Mẫu niêm phong ký hiệu B, C chứa chất ma túy nhận lại sau khi giám định có khối lượng lần lượt là 3,1820 gam và 1,0680 gam; 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá, 01 cân tiểu ly điện tử, 01 kéo kẹp, 04 kéo cắt, 01 hộp quẹt ga màu xanh, đã niêm phong trong phong bì, xét các vật trên giá trị sử dụng không có nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô BKS 79D1 – 520.18 nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu sơn cam, đã qua sử dụng (được niêm phong) của Nguyễn Anh T; 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar vỏ bên ngoài màu trắng và sim có số thuê bao 01203069491 của Hoàng Bảo L (đã niêm phong trong phong bì), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 và sim có số thuê bao 0868886865, 01 điện thoại di động hiệu Samsung và sim có số thuê bao 01203405564 của Nguyễn Anh T (đã niêm phong trong phong bì), đây là các tài sản được sử dụng cho hành vi phạm tội bị cáo L và bị cáo T, xét giá trị sử dụng vẫn còn nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

- 01 điện thoại di động hiệu Vertu Trung Quốc, vỏ bên ngoài màu đen, sim có số 0901919072 của Nguyễn Thị Thu H (đã niêm phong trong phong bì), xét tài sản trên không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho Nguyễn Thị Thu H.

Đối với số tiền 300.000 đồng của Hoàng Bảo L, đây là số tiền do L bán ma túy cho C mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Về số tiền 80.500.000 đồng của Nguyễn Anh T, xét là số tiền riêng của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T. Tuy nhiên, số tiền 80.500.000 đồng sẽ được trừ vào số tiền 10.000.000 đồng liên quan đến hình phạt bổ sung mà bị cáo T phải thi hành; do đó bị cáo T đã thực hiện xong hình phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Trả lại cho bị cáo T số tiền còn lại 70.500.000 đồng theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Các bị cáo Hoàng Bảo L, Nguyễn Anh T mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Bảo L; khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Anh T.

Căn cứ vào khoản 1, điểm a, c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt:

- Bị cáo Hoàng Bảo L (S) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2018.

- Bị cáo Nguyễn Anh T (M) 04 (bốn) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2018.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Hoàng Bảo L và bị cáo Nguyễn Anh T mỗi bị cáo phải nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Riêng bị cáo T được trừ vào số tiền 80.500.000 đồng (tám mươi triệu năm năm nghìn đồng) đang tạm giữ theo Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước tại kho bạc nhà nước huyện D ngày 03/7/2018, mã CQ thu: 9042404, mã ĐBHC: 574HH nên bị cáo T đã thi hành xong số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu niêm phong ký hiệu B, C chứa chất ma túy nhận lại sau khi giám định có khối lượng lần lượt là 3,1820 gam và 1,0680 gam; 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá, 01 cân tiểu ly điện tử, 01 kéo kẹp, 04 kéo cắt, 01 hộp quẹt ga màu xanh (đã niêm phong trong phong bì).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô BKS 79D1 – 520.18 nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu sơn cam, đã qua sử dụng (được niêm phong) của Nguyễn Anh T; 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar vỏ bên ngoài màu trắng và sim có số thuê bao 01203069491 của Hoàng Bảo L (đã niêm phong trong phong bì); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, sim có số thuê bao 0868886865 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, sim có số thuê bao 01203405564 của Nguyễn Anh T (đã niêm phong trong phong bì); số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) của Hoàng Bảo L.

- Trả lại cho Nguyễn Thị Thu H 01 điện thoại di động hiệu Vertu Trung Quốc, vỏ bên ngoài màu đen, sim có số 0901919072 (đã niêm phong trong phong bì) và số tiền 70.500.000 đồng (bảy mươi triệu năm trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Anh T.

(Đặc điểm của các vật chứng và số tiền trên theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện D và Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Khánh Hòa; Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước tại kho bạc nhà nước huyện D ngày 03/7/2018, mã CQ thu: 9042404, mã ĐBHC: 574HH).

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Bảo L, Nguyễn Anh T mỗi người phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: hồ sơ, án văn.